|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT**

*(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2022)*

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):*** | **Phân tích nghiệp vụ** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | **Bussiness Analytics** |
| ***- Mã số học phần*** | **CNTT1137** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Kiến thức chuyên sâu** |
| ***- Số tín chỉ*** | **3 tín chỉ** (45 giờ tín chỉ; 50 phút/giờ) |
| ***+ Số tiết lý thuyết*** | **18** |
| ***+ Số tiết thảo luận/thực hành***  ***+ Số tiết tự học*** | **27**  ***90*** |
| ***- Các học phần tiên quyết:*** | **Nhập môn CNTT** |

**2. THÔNG TIN BỘ MÔN QUẢN LÝ VÀ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY**

Bộ môn quản lý: **Bộ môn Công nghệ thông tin**

Địa chỉ: Phòng **1310 Nhà A1, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân**

Giảng viên:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ThS. Trần Thị Mỹ Diệp | 0904335056 | [diepttm@neu.edu.vn](mailto:diepttm@neu.edu.vn) |
| TS. Lê Thị Hoài Thu | 0912727528 | [thulh@neu.edu.vn](mailto:thulh@neu.edu.vn) |

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về phân tích nghiệp vụ như: các khái niệm về phân tích nghiệp vụ; vòng đời, kĩ năng phân tích nghiệp vụ; các công cụ, điều khoản và kĩ thuật phân tích nghiệp vụ; cũng như mô hình và cách thực hiện triển khai phân tích nghiệp vụ trên thực tế.

Học phần cũng nhằm rèn luyện kỹ năng tư duy, khả năng tự tìm hiểu các kiến thức, và công nghệ liên quan đến phân tích nghiệp vụ bằng cách làm việc độc lập cũng như thảo luận nhóm. Sinh viên được giao bài tập tìm hiểu các vấn đề mới trong phân tích nghiệp vụ, thực hành các kĩ thuật, công cụ, và triển khai phân tích cho các nghiệp vụ thực tế. Sinh viên cũng được chia nhóm và thực hiện triển khai tổ chức, hợp tác để hoàn thành các yêu cầu của giảng viên.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình:**

[1]. Paul & Kate & Kupe (2013), Business analysis for dummies, John Wiley & Son, Inc

[2]. Business analysis body of knowledge, Version 3, International Institute of Business Analysis

**Tài liệu khác:**

[3]. Steven Blais Business Analysis: Best Practices for Success (IIL/Wiley Series in Business Analysis)(2011) ISBN: 1118076001

[4] Kenvin Brennan, A Guide to the Business Analysis Body of Knowledge® (BABOK® Guide) Second Editor (2009) | ISBN-10: 0981129218

[5] Howard Podeswa, The Business Analyst's Handbook, (2008) | ISBN-10: 1598635654

[6] Suzanne Robertson James Robertson, Mastering the Requirements Process Third Edition (2013) Pearson Education ISBN 0-321-81574-2

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mô tả**  **mục tiêu học phần** | **CĐR (PLO) của CTĐT** | **Mức độ** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về phân tích nghiệp vụ; vòng đời, kĩ năng phân tích nghiệp vụ; các công cụ, điều khoản và kĩ thuật phân tích nghiệp vụ; cũng như mô hình và cách thực hiện triển khai phân tích nghiệp vụ trên thực tế. | PLO 1.3.1, PLO 1.3.2, PLO 1.3.4, PLO 1.4A,  PLO 1.4B | 3-4 |
| G2 | Học phần hướng dẫn cho người học các kỹ năng Tìm tài liệu theo chủ đề, kĩ năng giao tiếp hợp tác trong các buổi thảo luận nhóm; Kĩ thuật thực hành tốt các công cụ và kĩ thuật phân tích nghiệp vụ, kĩ năng phân tích nghiệp vụ để giải quyết các bài toán thực tế. | PLO 2.1.1, PLO 2.1.2, PLO 2.2.2 | 4 |
| G3 | Học phần góp phần phát triển khả năng tự làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, hiểu đúng đắn về trách nhiệm thực thi công việc và đạo đức nghề nghiệp. | PLO 3.1.1, PLO3.2 | 3 |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

| **Mục tiêu** | **CLOs** | **Mô tả CLOs\*** | **Mức độ đạt được\*\*** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | CLO1.1 | Hiểu và trình bày được kiến thức về phân tích nghiệp vụ, Giá trị của phân tích nghiệp vụ, Vòng đời phân tích nghiệp vụ và kĩ năng phân tích nghiệp vụ | 3 |
| CLO1.2 | Trình bày và vận dụng được các công cụ, điều khoản và kĩ thuật trong phân tích nghiệp vụ để tìm kiếm thông tin, xác định nhu cầu nghiệp vụ, phân tích yêu cầu nghiệp vụ | 4 |
| CLO1.3 | Trình bày mô hình kinh doanh và xác định phạm vi của giải pháp cũng như tạo kế hoạch làm việc làm cơ sở thực hiện phân tích nghiệp vụ | 4 |
| CLO1.4 | Trình bày quy trình và thực hiện triển khai phân tích nghiệp vụ qua các bước: xem xét kĩ yêu cầu, chọn kĩ thuật phân tích nghiệp vụ, xác minh và xác thực giải pháp, thực hiện triển khai phân tích yêu cầu | 4 |
| G2 | CLO2.1 | Có kỹ năng tìm kiếm, thu thập, sắp xếp, trình bày chủ đề được giao | 4 |
| CLO2.2 | Có kỹ năng cộng tác và thảo luận nhóm | 4 |
| CLO2.3 | Thể hiện được kĩ năng phân tích nghiệp vụ đề giải quyết bài toán thực tế | 4 |
| G3 | CLO3.1 | Có năng lực tự học, tự tìm hiểu tài liệu để hoàn thành các bài học và bài tập được giao | 3 |
| CLO3.2 | Có ý thức tổ chức kỷ luật lớp học, tuân thủ các nội quy lớp học, có tinh thần hợp tác và trách nhiệm cá nhân đối với các hoạt động nhóm và hoạt động của lớp học | 3 |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.1. Đánh giá học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **CLOs** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** |
| Chuyên cần | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4 | 10% |
| Đánh giá quá trình | CLO1.x  CLO2.x  CLO3.x | 40% |
|
|
| Đánh giá cuối kỳ | CLO1.x  CLO2.x  CLO3.x | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**Bảng 8.1. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung giảng dạy\*** | **CLOs** | **Công cụ  đánh giá\*\*\*\*** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| 1 | Làm quen, giới thiệu học phần, logic của học phần và vai trò, vị trí của học phần trong CTĐT  CHƯƠNG I - TỔNG QUAN VỀ PHÂN TÍCH NGHIỆP VỤ  **1.1. Một số khái niệm**  1.1.1. Định nghĩa phân tích nghiệp vụ  1.1.2. Giá trị của phân tích nghiệp vụ  1.1.3. Vòng đời phân tích nghiệp vụ cơ bản  1.1.4. Kĩ năng của phân tích viên nghiệp vụ | CLO1.1  CLO2.1 | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 2 | **1.2. Các cấp độ phân tích nghiệp vụ**  1.2.1. Tổng quan về các cấp độ phân tích nghiệp vụ  1.2.2. Cấp độ doanh nghiệp  1.2.3. Cấp độ tổ chức  1.2.4. Cấp độ hoạt động  1.2.5. Cấp độ dự án  **1.3. Xác định và làm việc với các bên liên quan**  1.3.1. Ứng viên tiềm năng của dự án  1.3.2. Các định các bên liên quan  1.3.3. Giao tiếp với các bên liên quan  1.3.4. Thúc đẩy mối quan hệ | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng kết quả thảo luận nhóm |
| 3 | CHƯƠNG II BỘ CÔNG CỤ, ĐIỀU KHOẢN VÀ  KĨ THUẬT PHÂN TÍCH NGHIỆP VỤ  **2.1. Các công cụ phân tích nghiệp vụ**  1.1.1. Công cụ truyền thông  1.1.2. Công cụ giao tiếp  1.1.3. Công cụ nắm bắt ý tường  1.1.4. Cách lựa chọn công cụ  **2.2. Xác định nhu cầu nghiệp vụ**  2.2.1. Xác định nhu cầu  2.2.2. Nhu cầu kinh doanh | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO3.1 | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời  Kết quả thảo luận nhóm |
| 4 | 2.2.3. Hoàn thiện nhu cầu  **2.3.** **Quy trình tìm kiếm thông tin phù hợp**  2.3.1. Phát triển câu hỏi phù hợp  2.3.2. Xác định các nguồn thông tin thích hợp  2.3.3. Chọn một phương pháp tiếp cận  2.3.4. Ngôn ngữ sử dụng  2.3.5. Lập kế hoạch từng phiên  **2.4. Kĩ thuật tìm kiếm thông tin**  2.4.1. Phân tích tài liệu  2.4.2. Quan sát | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO3.1 | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời  Kết quả thảo luận nhóm |
| 5 | 2.4.3. Khảo sát  2.4.4. Động não  2.4.5. Xem xét các nhóm tập trung  2.4.6. Phân tích giao diện  2.4.7. Tạo mẫu  2.4.8. Kĩ thuật đảo ngược  2.4.9. Phân tích cạnh tranh | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.3  CLO3.1 | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Kết quả áp dụng |
| 6 | 2.5. Khám phá và phân tích yêu cầu  2.5.1. Điều tra nhu cầu  2.5.2. Nguyên nhân gốc rễ  2.5.3. Đánh giá vấn đề  Phân tích trường hợp nghiên cứu | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.3  CLO3.1 | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời  Kết quả phân tích trường hợp nghiên cứu |
| 7 | 2.5.4. Tuyên bố vấn đề  2.5.5. Tuyên bố giải pháp  Phân tích trường hợp nghiên cứu  Lập nhóm làm bài tập lớn | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO3.1 | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng kết quả thảo luận nhóm  Danh sách nhóm bài tập lớn |
| 8 | CHƯƠNG III - MÔ HÌNH HÓA PHÂN TÍCH NGHIỆP VỤ  **3.1. Thiết lập mô hình kinh doanh**  3.1.1. Chiến lược kinh doanh  3.1.2. Xác định cơ hội  **3.2. Xác định phạm vi**  3.2.1. Xác định phạm vi giải pháp  3.2.2. Xác định các bên liên quan  3.2.3. Xác định giao diện  Phân tích trường hợp nghiên cứu | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO3.1 | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng phân tích mô hình kinh doanh  Chất lượng kết quả thảo luận nhóm |
| 9 | 3.2.4. Biểu đồ luồng dữ liệu  3.2.5. Tài liệu khởi tạo dự án  3.2.6. Thỏa thuận về phạm vi  Phân tích trường hợp nghiên cứu | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO3.1 | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng phân tích luồng dữ liệu |
| 10 | **3.3. Tạo kế hoạch làm việc**  3.3.1. Khái niệm về bản kế hoạch làm việc  3.3.2. Nghiên cứu các đặc điểm của dự án  3.3.3. Lập kế hoạch giao tiếp với các bên liên quan  3.3.4. Quy trình hoàn thành bản kế hoạch  3.3.5. Soạn thảo kế hoạch làm việc  Phân tích trường hợp nghiên cứu | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.3  CLO3.1 | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng phân tích trường hợp nghiên cứu |
| 11 | **Kiểm tra 1 tiết** | CLO1.4  CLO2.1  CLO2.3  CLO3.1  CLO3.2 | Kết quả bài kiểm tra |
| **CHƯƠNG IV – TRIỂN KHAI PHÂN TÍCH NGHIỆP VỤ**  **4.1. Xem xét kĩ yêu cầu**  4.1.1. Phân loại yêu cầu  4.1.2. Tài liệu hóa các yêu cầu  4.1.3. Truy xuất nguồn gốc yêu cầu | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Bài tập Tài liệu hóa yêu cầu của nhóm |
| 12 | **4.2. Chọn kĩ thuật phân tích nghiệp vụ**  4.2.1. Xử lí sơ đồ luồng dữ liệu và mẫu văn bản tương tác ngoài  4.2.2. Sử dụng sơ đồ thực thể liên kết  4.2.3. Tìm hiểu sâu về biểu đồ phân cấp chức năng | CLO1.4  CLO2.1  CLO2.3  CLO3.1 | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Bài tập áp dụng |
| 13 | 4.2.4. Các quyết định và bảng quyết định  4.2.5. Làm việc với biểu đồ luồng công việc  4.2.6. Tạo mô hình Use Case  4.2.6. Làm bản mẫu | CLO1.4  CLO2.1  CLO2.3  CLO3.1 | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Bài tập áp dụng |
| 14 | 4.2.7. Câu chuyện người dùng  4.3. Xác minh và xác thực giải pháp  4.3.1. Cơ bản về kiểm thử  4.3.2. Kiểm thử xác minh  4.3.3. Kiểm thử xác thực  4.3.4. Lập kế hoạch kiểm thử | CLO1.4  CLO2.1  CLO2.3  CLO3.1 | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Bài tập áp dụng |
| 15 | **- Trình bày bài tập nhóm**  **- Hệ thống nội dung môn học: kiến thức, kĩ năng và thi trăc nghiệm cuối kì** | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3,  CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2,  CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2 | Mức độ chuẩn bị và tham gia hệ thống môn học  Kết quả bài tập nhóm |
| - | **Bài thi cuối kỳ** | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2 | Bài thi cuối kì |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về điều kiện thi kết thúc học phần**

* Sinh viên được tham dự thi cuối kỳ/thi kết thúc học phần (50%) nếu có điểm chuyên cần (10%) đạt mức 5 điểm trở lên (thang 10).

**9.2. Quy định về tham dự lớp học**

* Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. Mỗi buổi vắng mặt sẽ bị trừ 1 điểm đánh giá quá trình. Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.
* Sinh viên sẽ được cộng điểm cho mỗi lần phát biểu xây dựng bài, có thể bù đắp cho điểm chuyên cần, điểm kiểm tra.

**9.3. Quy định về hành vi lớp học**

* Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
* Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
* Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
* Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
* Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **TS. Phạm Xuân Lâm** | **TRƯỞNG KHOA/VIỆN**  **TS. Nguyễn Trung Tuấn** | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS. Phạm Hồng Chương** |